

Số: 39/QĐ-MN11

Tân Bình, ngày 05 tháng 07 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố công khai dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 của Trường Mầm Non 11

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách thực tế tại trường,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 của trường Mầm Non 11 (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Kế toán trưởng và các bộ phận có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu :VT, KT.

HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỜNG  
MẦM NON  
11  
Nguyễn Thị Huệ

Tân Bình, ngày 05 tháng 7 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Mầm non 11 công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung                                    | Dự toán năm 2024 | Ước thực hiện 6 tháng năm 2024 | Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %) | Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %) |
|-------|---------------------------------------------|------------------|--------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| 1     | 2                                           | 3                | 4                              | 5                                   | 6                                                                       |
| A     | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí |                  |                                |                                     |                                                                         |
| B     | Dự toán chi ngân sách nhà nước              |                  |                                |                                     |                                                                         |
| I     | Nguồn ngân sách trong nước                  | 9.830            | 4.098                          | 41,69%                              | 127,66%                                                                 |
| 1     | Chi quản lý hành chính                      |                  |                                |                                     |                                                                         |
| 2     | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ         |                  |                                |                                     |                                                                         |
| 3     | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | 9.830            | 4.098                          | 41,69%                              | 127,66%                                                                 |
| 3.1   | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên              | 4.462            | 2.388                          | 53,52%                              | 561,88%                                                                 |
| 3.2   | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên        | 5.368            | 1.710                          | 31,86%                              | 61,40%                                                                  |

Hiệu Trưởng



Nguyễn Thị Huệ



UBND QUẬN TÂN BÌNH  
TRƯỜNG MẦM NON 11



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Bình, ngày 05 tháng 07 năm 2024

**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN  
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024**

|                                                            |                             |
|------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <b>I. Kinh phí hoạt động không thường xuyên (nguồn 12)</b> | <b>: 991.909.095 đồng</b>   |
| - Thanh toán khác cho cá nhân (NQ01,04)                    | : 516.421.910 đồng          |
| - Phụ cấp thêm giờ                                         | : 76.707.185 đồng           |
| - Cấp bù học phí theo NQ36                                 | : 398.780.000 đồng          |
| <b>II. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 13)</b>      | <b>: 2.388.570.208 đồng</b> |
| - Tiền lương, tiền công                                    | : 1.213.095.600 đồng        |
| - Phụ cấp lương                                            | : 546.646.033 đồng          |
| - Các khoản đóng góp (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)              | : 328.006.680 đồng          |
| - Thanh toán dịch vụ công cộng (điện, nước, vệ sinh)       | : 55.057.589 đồng           |
| - Vật tư văn phòng                                         | : 9.711.600 đồng            |
| - Thông tin, tuyên truyền, liên lạc                        | : 1.909.696 đồng            |
| - Công tác Phí                                             | : 2.400.000 đồng            |
| - Thuê đào tạo lại cán bộ                                  | : 11.125.000 đồng           |
| - Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn     | : 46.625.202 đồng           |
| - Mua sắm tài sản                                          | : 10.000.000 đồng           |
| - Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành              | : 104.977.308 đồng          |
| - Thanh toán khác cho cá nhân                              | : 54.000.000 đồng           |
| - Chi khác                                                 | : 5.115.500 đồng            |
| <b>III. Kinh phí hoạt động thường xuyên (nguồn 14)</b>     | <b>: 717.689.427 đồng</b>   |
| - Trợ cấp khác cho cá nhân (chi TNTT theo NQ08)            | : 717.689.427 đồng          |